

Số: ~~49~~ /2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày ~~03~~ tháng ~~10~~ năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;*

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN, ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1988/TTr-SNV ngày 08/9/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2017.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- LĐVP, Phòng NC, TTTH-CB;
- Lưu: VT.(T03)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trầm

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **39** /2017/QĐ-UBND,
ngày **03** / **10** /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Trưởng thôn, Trưởng ấp, Trưởng khu phố; Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khu phố.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố

1. Thôn, ấp, khu phố chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã. Hoạt động của thôn, ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Không chia tách các thôn, ấp, khu phố đang hoạt động ổn định để thành lập thôn, ấp, khu phố mới.

3. Khuyến khích việc sáp nhập thôn, ấp, khu phố để thành lập thôn, ấp, khu phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn, ấp, khu phố.

4. Chỉ thành lập thôn, ấp, khu phố mới trong các trường hợp sau:

Các thôn, ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở các xã miền núi, biên giới, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn. Việc thành lập thôn, ấp, khu phố mới trong các trường hợp đặc biệt nêu trên phải qua khảo sát thực tế và có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp không đủ điều kiện để thành lập thôn, ấp, khu phố mới theo quy định thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào thôn, ấp, khu phố hiện có

cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã và các hoạt động của thôn, ấp, khu phố.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 3. Tổ chức của thôn, ấp, khu phố

1. Mỗi thôn, ấp có Trưởng thôn, ấp, 01 Phó Trưởng thôn, ấp; trường hợp thôn, ấp có trên 500 hộ gia đình thì có thể bổ trí thêm 01 Phó Trưởng thôn, ấp.

2. Mỗi khu phố có Trưởng khu phố, 01 Phó Trưởng khu phố; trường hợp khu phố có trên 600 hộ gia đình thì có thể được bổ trí thêm 01 Phó Trưởng khu phố.

Việc bổ trí thêm 01 Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này chỉ được thực hiện sau khi khảo sát thực tế và có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ban hành quyết định để thực hiện.

3. Ngoài ra, thôn, ấp, khu phố còn có tổ chức Chi bộ (hoặc Đảng ủy bộ phận) của Đảng Cộng sản Việt Nam; Ban Công tác mặt trận, chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ dân cư tự quản; Thôn đội trưởng, Công an viên phụ trách thôn, ấp; bảo vệ dân phố đối với khu phố; nhân viên y tế ấp và đội ngũ cộng tác viên các lĩnh vực theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Nội dung hoạt động của thôn, ấp, khu phố

1. Cộng đồng dân cư trong thôn, ấp, khu phố cùng nhau thảo luận và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở xã, phường, thị trấn; bàn và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại, phát triển sản xuất, xây dựng các công trình phúc lợi, xóa đói, giảm nghèo; thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những công việc do cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai đối với ấp, khu phố; thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng và phát huy danh hiệu "Thôn văn hóa", "Ấp văn hóa", "Khu phố văn hóa"; phòng, chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước của thôn, ấp, khu phố; tích cực tham gia cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và các cuộc vận động do các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ thôn, ấp, khu phố hoặc Đảng ủy bộ phận thôn, ấp, khu phố hay chi bộ sinh hoạt *ghép* (nơi chưa có chi bộ thôn, ấp, khu phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản của thôn, ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố và Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; tổ hòa giải theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của thôn, ấp, khu phố theo quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của thôn, ấp, khu phố.

Điều 5. Thời gian và thành phần tổ chức hội nghị thôn, ấp, khu phố

1. Hội nghị của thôn, ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (*thời gian sơ kết 6 tháng và tổng kết cuối năm*).

Trường hợp có những nội dung quan trọng, đột xuất thì Trưởng thôn, ấp, khu phố triệu tập hội nghị bất thường.

2. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố. Hội nghị do Trưởng thôn, ấp, khu phố triệu tập và chủ trì, hội nghị được tiến hành khi có ít nhất trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố tham dự.

Điều 6. Hình thức tổ chức họp, lấy ý kiến cử tri để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố

Trưởng thôn, ấp, khu phố sau khi thống nhất với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố quyết định lựa chọn một trong ba hình thức sau:

a) Tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, ấp, khu phố;

b) Tổ chức sinh hoạt tổ dân cư tự quản theo địa bàn từng thôn, ấp, khu phố;

c) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng thôn, ấp, khu phố và Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức họp thôn, ấp, khu phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp tại các thôn, ấp, khu phố thực hiện như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 quy định này;

c) Trưởng thôn, ấp, khu phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở thôn, ấp, khu phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã;

d) Trên cơ sở tổng hợp kết quả các cuộc họp từ các thôn, ấp, khu phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả cuộc họp ở toàn cấp xã có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả họp của toàn cấp xã và thông báo bằng văn bản đến các Trưởng thôn, ấp, khu phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố;

đ) Trường hợp không được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo Điều 8 của quy định này.

Điều 7. Cách thức tổ chức họp thôn, ấp, khu phố để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố

a) Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức họp thôn, ấp, khu phố, trừ cuộc họp để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố;

- Cuộc họp của thôn, ấp, khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tham dự;

- Trường hợp thôn, ấp, khu phố có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 đến 150 hộ gia đình. Cuộc họp của mỗi cụm dân cư tự quản được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng thôn, ấp, khu phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng tổ dân cư tự quản vào kết quả chung của toàn thôn, ấp, khu phố.

b) Trình tự tổ chức cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, ấp, khu phố tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

- Trưởng thôn, ấp, khu phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét;

- Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

- Trưởng thôn, ấp, khu phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định.

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng thôn, ấp, khu phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố về kết quả cuộc họp;

d) Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành thì Trưởng thôn, ấp, khu phố tổ chức lại cuộc họp. Việc tổ chức lại cuộc họp thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo Trưởng thôn, ấp, khu phố và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức họp thôn, ấp, khu phố;

b) Trình tự tổ chức cuộc họp tại các thôn, ấp, khu phố thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Trường thôn, ấp, khu phố sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở ấp, khu phố, gửi kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả của xã (*phường, thị trấn*).

3. Cách tính tỷ lệ ý kiến cử tri tán thành

Biểu quyết tán thành phải đạt trên 50% toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố;

Tỷ lệ được tính: Số cử tri đồng ý trên tổng số toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố (bao gồm cả cử tri vắng mặt).

Điều 8. Tổ chức lại cuộc họp thôn, ấp, khu phố để bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố

a) Trường thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trường Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó;

b) Trình tự tổ chức lại cuộc họp thực hiện như trình tự tổ chức họp thôn, ấp, khu phố quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế này;

c) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trường thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trường Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

Trường thôn, ấp, khu phố thực hiện tổ chức lại cuộc họp ấp, khu phố hoặc phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Sau khi tổng hợp kết quả cuộc họp ở tất cả thôn, ấp, khu phố trong toàn cấp xã mà chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu tổ chức lại cuộc họp ở những thôn, ấp, khu phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành;

b) Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì tiến hành phát phiếu lấy ý kiến những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự họp để tổng hợp chung vào kết quả cuộc họp ở các thôn, ấp, khu phố. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Đối với các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố

a) Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để bàn các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố.

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình được thực hiện như sau:

- Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

- Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến;

c) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng thôn, ấp, khu phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố về kết quả lấy ý kiến.

Thông báo kết quả lấy ý kiến niêm yết tại trụ sở làm việc của thôn, ấp, khu phố; loa, đài phát thanh của thôn, ấp, khu phố (nếu có) và tại cuộc họp định kỳ của tổ dân cư tự quản.

2. Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

a) Thực hiện tổ chức phát phiếu lấy ý kiến cử tri theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Trình tự tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Trưởng thôn, ấp, khu phố sau khi tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến ở thôn, ấp, khu phố, gửi kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp kết quả chung toàn xã (phường, thị trấn);

d) Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo bằng văn bản đến Trưởng thôn, ấp, khu phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố.

Điều 10. Kết hợp tổ chức họp thôn, ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp

1. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối

với các nội dung tại Điều 10; khoản 1, khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cụ thể:

a) Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, ấp, khu phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết: Quy chế hoặc Quy ước của thôn, ấp, khu phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Trình tự kết hợp tổ chức họp thôn, ấp, khu phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

a) Đối với các công việc trong phạm vi thôn, ấp, khu phố

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp thôn, ấp, khu phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành thì Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng thôn, ấp, khu phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong ấp, khu phố.

Thông báo kết quả lấy ý kiến niêm yết tại trụ sở làm việc của thôn, ấp, khu phố, loa, đài phát thanh của thôn, ấp, khu phố (nếu có) và tại cuộc họp định kỳ của tổ dân cư tự quản.

b) Đối với các công việc trong phạm vi cấp xã

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp tại các thôn, ấp, khu phố chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của quy chế này mà kết quả tổng hợp vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trưởng thôn, ấp, khu phố phối hợp với Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp. Việc tổ chức lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được tiến hành ở tất cả thôn, tổ dân phố trên địa bàn;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp chung kết quả cuộc họp liền trước đó với kết quả lấy ý kiến những cử tri không tham dự họp ở tất cả các thôn, ấp, khu phố, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành;



Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản xác nhận kết quả và thông báo đến các Trưởng thôn, ấp, khu phố để thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố.

Chương III

THÀNH LẬP MỚI, SÁP NHẬP, ĐỔI TÊN, GHÉP CỤM DÂN CƯ ĐỐI VỚI THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 11. Điều kiện thành lập thôn, ấp, khu phố mới

Việc thành lập thôn, ấp, khu phố mới phải đảm bảo có đủ các điều kiện sau:

1. Quy mô số hộ gia đình:

a) Đối với thôn, ấp: Thôn, ấp thuộc xã đồng bằng có quy mô từ 200 hộ dân trở lên, thôn, ấp thuộc xã miền núi, biên giới (*xã miền núi là những xã có Quyết định công nhận của Ủy ban dân tộc*) từ 100 hộ dân trở lên;

b) Đối với khu phố: Mỗi khu phố phải có từ 250 hộ dân trở lên.

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các thôn, ấp hiện có của xã thành khu phố thuộc phường và thị trấn.

2. Các điều kiện khác:

Thôn, ấp và khu phố phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và ổn định cuộc sống của người dân. Riêng đối với thôn, ấp phải bảo đảm diện tích đất ở và đất sản xuất bình quân của mỗi hộ gia đình ít nhất bằng mức bình quân chung của xã nơi thành lập thôn, ấp.

3. Trường hợp đặc biệt đối với các thôn ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, tái định cư, điều chỉnh địa giới hành chính, di dân dân cư... được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập thôn, ấp, khu phố mới thì điều kiện thành lập thôn, ấp, khu phố mới tính bằng 2/3 quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 12. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn, ấp, khu phố mới

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 2 và điều kiện thành lập thôn, ấp, khu phố mới tại Điều 11 Quyết định này. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương thành lập thôn, ấp, khu phố mới (*thông qua Sở Nội vụ*).

2. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn, ấp, khu phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết phải thành lập thôn, ấp, khu phố mới;
- b) Tên gọi của thôn, ấp, khu phố mới;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới thôn, ấp, khu phố mới (*có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý*);
- d) Dân số (*số hộ gia đình, số nhân khẩu*) của thôn, ấp, khu phố mới;

đ) Diện tích tự nhiên của thôn, ấp, khu phố mới (đối với thôn, ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;

e) Các điều kiện khác thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

g) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến thành lập thôn, ấp, khu phố mới về Đề án; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

4. Đề án thành lập thôn, ấp, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn, ấp, khu phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng Nội vụ huyện, thị kiểm tra, thẩm định hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ thành lập thôn, ấp, khu phố mới của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ xem xét, thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Đề án thành lập thôn, ấp, khu phố mới;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- e) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

7. Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 8, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thành lập thôn, ấp, khu phố mới.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập thôn, ấp, khu phố mới.

Điều 13. Quy trình và hồ sơ sáp nhập (hợp nhất) thôn, ấp, khu phố vào thôn, ấp, khu phố khác

1. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương sáp nhập thôn, ấp, khu phố vào thôn, ấp, khu phố khác (thông qua Sở Nội vụ).

2. Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sáp nhập thôn, ấp khu phố. Nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết phải sáp nhập thôn, ấp, khu phố;
- b) Tên gọi của thôn, ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập;
- c) Vị trí địa lý, ranh giới thôn, ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập (*có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý*);
- d) Dân số (*số hộ gia đình, số nhân khẩu*) của thôn, ấp, khu phố sau khi sáp nhập;
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn, ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập (*đối với thôn, ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất*), đơn vị tính là hecta;
- e) Các điều kiện khác như: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đảm bảo cho hoạt động của thôn, ấp, khu phố mới sau khi sáp nhập;
- g) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến sáp nhập các thôn, ấp, khu phố về Đề án; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

4. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua tại kỳ họp gần nhất. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (*thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ*).

Trường hợp Đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

5. Phòng Nội vụ huyện, thị xã kiểm tra, thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ sáp nhập thôn, ấp, khu phố của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (*được lập thành 02 bộ*) gồm có:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Đề án sáp nhập thôn, ấp, khu phố mới;
- d) Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- đ) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- e) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

7. Sở Nội vụ có văn bản thẩm định kết quả và trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập thôn, ấp, khu phố.

Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định sáp nhập thôn, ấp, khu phố.

Điều 14. Quy trình và hồ sơ đổi tên ấp, khu phố

1. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã và xét thấy điều kiện thực tế cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đồng ý về chủ trương đề nghị đổi tên thôn, ấp, khu phố.

2. Khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn bộ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực về việc dự kiến đổi tên ấp, khu phố; lập thành biên bản lấy ý kiến cử tri.

3. Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

4. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh Tờ trình và hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

Nội dung Tờ trình cần nêu rõ: Đặc điểm, thực trạng của thôn, ấp, khu phố cần đổi tên; lý do, sự cần thiết phải đổi tên thôn, ấp, khu phố; tên thôn, ấp, khu phố cũ và dự kiến đổi tên mới; tỷ lệ cử tri nhất trí với việc đổi tên thôn, ấp, khu phố; đề xuất, kiến nghị.

5. Phòng Nội vụ huyện, thị xã kiểm tra, thẩm định hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình, kèm theo hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nội vụ thẩm định.

6. Hồ sơ gửi Sở Nội vụ (được lập thành 02 bộ) gồm có:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- c) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;
- đ) Biên bản lấy ý kiến cử tri.

7. Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ có văn bản thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thông qua và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định đổi tên thôn, ấp, khu phố.

Điều 15. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư (01 phần của thôn, ấp, khu phố) vào thôn, ấp, khu phố hiện có

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xin chủ trương ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có.

2. Khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có, nội dung của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có;
- b) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, ấp, khu phố sau khi ghép (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý);
- d) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn, ấp, khu phố sau khi ghép;
- đ) Diện tích tự nhiên của thôn, ấp, khu phố sau khi ghép (đối với thôn, ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta;
- e) Đề xuất, kiến nghị.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực dự kiến ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và thôn, ấp, khu phố hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

a) Nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua;

b) Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ).

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- b) Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có;
- c) Biên bản lấy ý kiến cử tri;
- d) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định ghép cụm dân cư vào thôn, ấp, khu phố hiện có.

Sau khi ban hành quyết định ghép cụm dân cư, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tổng hợp.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐỐI VỚI TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 16. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, ấp, khu phố và Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Trưởng thôn, ấp, khu phố và Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, ấp, khu phố (ít nhất 03 năm tại địa phương); đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có

tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

2. Về trình độ văn hóa phổ thông và trình độ chuyên môn (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy theo tình hình địa phương có quy định cụ thể. Nhưng tối thiểu phải có trình độ văn hóa phổ thông từ tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Điều 17. Nhiệm vụ của Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Bảo đảm các hoạt động của thôn, ấp, khu phố theo quy định của Quy chế này.

2. Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, ấp, khu phố để trao đổi thông tin, cung cấp thông tin, bàn bạc giải quyết những việc thuộc phạm vi thôn, ấp, khu phố hoặc thuộc phạm vi cấp xã để đảm bảo phát huy tốt nhất những nội dung “Dân bàn, dân quyết và dân bàn, dân góp ý kiến chính quyền quyết”.

3. Triển khai thực hiện những nội dung do cộng đồng dân cư của thôn, ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp; tổ chức nhân dân trong thôn, ấp, khu phố thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

4. Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước của thôn, ấp, khu phố không trái với quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, ấp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

6. Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, ấp, khu phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, ấp, khu phố.

7. Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân trong ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Phối hợp với Trưởng Ban Công tác Mặt trận và Trưởng các chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, ấp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản (nếu có) của thôn, ấp, khu phố.

9. Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã; sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo công tác trước hội nghị ấp, khu phố hoặc lồng ghép báo cáo qua các kỳ họp của các tổ dân cư tự quản theo quy định.

Điều 18. Quyền hạn của Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Được ký hợp đồng về dịch vụ phục vụ sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng do thôn, ấp, khu phố đầu tư đã được Hội nghị thôn, ấp, khu phố thông qua.

2. Trưởng thôn, ấp, khu phố giới thiệu Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố giúp việc và phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó trưởng thôn, ấp, khu phố theo nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

3. Tham gia dự họp ở cấp trên về các vấn đề liên quan.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

Chương V

BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Mục 1

CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 19. Công bố ngày bầu cử

Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố; chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch bầu cử, hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức công tác bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Điều 20. Tổ chức, phổ biến, triển khai kế hoạch bầu cử

Chậm nhất 18 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai công tác bầu cử ở các thôn, ấp, khu phố:

1. Thành phần tham gia hội nghị gồm:
 - Trưởng thôn, ấp, khu phố (hoặc Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời);
 - Bí thư Chi bộ thôn, ấp, khu phố;
 - Trưởng ban Công tác MTTQ thôn, ấp, khu phố;
 - Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ trưởng tổ dân phố, tổ an ninh tự quản... ở thôn, ấp, khu phố (nếu có).

2. Nội dung hội nghị:

- Công bố quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã về ngày bầu cử;
- Phổ biến kế hoạch bầu cử, trách nhiệm của các thành phần tham gia công tác bầu cử và các điều kiện đảm bảo công tác bầu cử;
- Hội nghị thảo luận, quán triệt và kết luận việc triển khai công tác.

Điều 21. Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử

Bước 1. Hội nghị Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố (Hiệp thương lần 1)

Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức Hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, ấp, khu phố để thống nhất người ra ứng cử (*từ 01- 02 người*); sau đó tổ chức Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử;

1. Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng thôn, ấp, khu phố, kế hoạch bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố dự kiến giới thiệu người ra ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố (*dự ít nhất 01 người so với số được bầu cử*);

2. Thành phần tham dự Hội nghị hiệp thương:

Do Trưởng ban Công tác Mặt trận chủ trì với sự tham gia của toàn bộ thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố;

3. Nội dung, thủ tục, trình tự

- Giới thiệu mục đích, yêu cầu hội nghị, đọc quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công bố ngày bầu cử;

- Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng thôn, ấp, khu phố;

- Giới thiệu dự kiến người ứng cử;

- Hội nghị thảo luận;

- Chủ trì hội nghị kết luận hội nghị;

- Hội nghị lập biên bản, ghi rõ số người được triệu tập, số người dự, nội dung hội nghị, ý kiến phát biểu thảo luận của hội nghị.

Bước 2. Hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thảo luận danh sách người ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố do Hội nghị Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố đã thảo luận, có ý kiến (*Hiệp thương lần 2*).

Chậm nhất 12 ngày trước ngày bầu cử, Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm (*hoặc lâm thời*) tổ chức Hội nghị nhân dân;

1. Thành phần hội nghị: Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố chủ trì, thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố. Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm (*hoặc lâm thời*); cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Các thôn, ấp, khu phố có thể tổ chức họp toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (*người đại diện hộ gia đình phải đủ 18 tuổi và có quyền công dân*). Hội nghị chỉ tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự

Trường hợp thôn, ấp, khu phố quá đông cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì có thể tổ chức thành nhiều cuộc họp nhỏ theo dạng liên gia hoặc liên tổ dân phố, tổ an ninh tự quản nhưng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình các cuộc họp cộng lại phải đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham dự.

2. Nội dung, thủ tục, trình tự

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

- Giới thiệu thư ký hội nghị (được đa số người dự hội nghị tán thành biểu quyết bằng cách giơ tay);
- Công bố ngày bầu cử;
- Giới thiệu tiêu chuẩn Trưởng thôn, ấp, khu phố;
- Giới thiệu dự kiến danh sách ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố được thống nhất ở bước 1;
- Hội nghị thảo luận danh sách ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử;
- Hội nghị thảo luận và biểu quyết thành phần cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bầu cử;
- Kết luận Hội nghị;

Tại hội nghị này, người được cử tri đề cử phải thể hiện ý kiến của mình về việc chấp thuận hay không chấp thuận sự đề cử của cử tri. Người được đề cử không chấp thuận ứng cử nhưng cử tri vẫn đề cử thì chủ tọa hội nghị yêu cầu thư ký ghi nhận vào biên bản Hội nghị để trình Hội nghị Ban Công tác Mặt trận xem xét giải quyết trong bước 3;

Đối với người tự ứng cử được tham dự hội nghị này và phải trình bày quan điểm, nội dung công việc sẽ thực hiện trong thời gian tới nếu được cử tri tín nhiệm giới thiệu và bầu cử vào chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố; Người được đề cử hay tự ứng cử đều phải làm đơn xin ứng cử và lý lịch cá nhân có xác nhận của chính quyền nơi cư trú gửi cho Ban công tác Mặt trận trước khi Ban Công tác Mặt trận tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ 3.

Bước 3. Hội nghị Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố (Hiệp thương lần thứ 3)

Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố;

1. Thành phần như Hội nghị hiệp thương lần 01;
2. Nội dung, thủ tục, trình tự;
 - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
 - Giới thiệu thư ký hội nghị (được đa số người dự hội nghị tán thành biểu quyết bằng cách giơ tay);
 - Ban Công tác Mặt trận báo cáo tình hình thảo luận, biểu quyết của Hội nghị nhân dân, diễn biến nhân sự được đề cử, ứng cử, tự ứng cử chức danh Trưởng ấp, Trưởng khu phố cho toàn thể thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố;
 - Hội nghị thảo luận và biểu quyết danh sách ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố (phải đạt số lượng trong danh sách ứng cử ít nhất là 02 người để cử tri lựa chọn khi bầu cử);
 - Chủ tọa Hội nghị kết luận Hội nghị.

Điều 22. Thành lập Tổ bầu cử

1. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử; Tổ bầu cử có không quá 7 thành viên do Trưởng ban công tác Mặt trận làm Tổ trưởng (*trường hợp Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố tham gia ứng cử thì Phó trưởng ban công tác Mặt trận làm tổ trưởng*), thư ký và các thành viên khác hoặc đại diện một số tổ chức chính trị xã hội và đại diện cử tri ấp, khu phố;

2. Quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử và danh sách Tổ bầu cử phải được Chủ tịch UBND cấp xã công bố cho nhân dân trong ấp, khu phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu cử.

3. Trường hợp cử tri đông có thể lập thêm 01 hoặc 02 Tổ bầu cử để làm nhiệm vụ bầu cử. Các Tổ bầu cử này thực hiện nhiệm vụ trong cùng một ngày (*tổ chức khai mạc và kết thúc cuộc bầu cử cùng một thời điểm theo quy định*).

4. Ngoài ra, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm in ấn, phát hành phiếu bầu cử, khẩu hiệu tuyên truyền (*nếu có*), thùng phiếu và các vật dụng khác cho Tổ bầu cử chậm nhất 02 ngày trước ngày bầu cử. Danh sách ứng cử viên trong phiếu bầu cử phải trùng với danh sách được công bố rộng rãi trong nhân dân, được xếp theo A, B, C...

Điều 23. Niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình

Chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời niêm yết danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tại trụ sở văn phòng thôn, ấp, khu phố hoặc tại các nơi công cộng của thôn, ấp, khu phố. Danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình phải có đóng dấu của UBND cấp xã ở góc trái phía trên danh sách cử tri.

Điều 24. Niêm yết danh sách ứng cử viên

Danh sách những người ứng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố được niêm yết công khai 7 ngày trước ngày tổ chức bầu cử tại Văn phòng thôn, ấp, khu phố và nơi công cộng ở thôn, ấp, khu phố.

Mục 2

TỔ CHỨC BẦU CỬ

Điều 25. Nhiệm vụ Tổ bầu cử

1. Chuẩn bị địa điểm bầu cử

Tổ trưởng tổ bầu cử phối hợp cùng Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm chọn địa điểm bầu cử và phải báo cáo về Chủ tịch UBND cấp xã biết để có ý kiến thống nhất. Trường hợp không thống nhất thì Chủ tịch UBND cấp xã phải có ý kiến bằng văn bản đồng thời phối hợp với Chủ tịch UBND cấp xã chọn địa điểm bầu cử theo sự thống nhất giữa Chủ tịch UBND cấp xã và Chủ tịch UBND cấp xã. Trưởng thôn, ấp, khu phố, Tổ trưởng bầu cử và các thành viên khác phải chấp hành theo chỉ đạo thống nhất nêu trên.

2. Tổ bầu cử hợp phân công trách nhiệm

Trang trí phòng bỏ phiếu, quản lý phiếu bầu cử, con dấu (nếu có); phối hợp cùng lực lượng dân phòng, dân quân địa phương bảo vệ địa điểm bầu cử, đảm bảo an toàn trước, trong và sau bầu cử.

3. Tiếp nhận các cơ sở vật chất và tổ chức bầu cử

Tổ bầu cử tiếp nhận thùng phiếu, phiếu bầu cử, biên bản kiểm phiếu và các vật dụng khác do UBND cấp xã chuyển giao trước ngày bầu cử 01 ngày để phục vụ việc tổ chức bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố vào ngày bầu cử đã ấn định.

Điều 26. Tổ chức bầu cử

1. Theo luật định, việc bỏ phiếu bắt đầu từ lúc 07 giờ đến 19 giờ cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 5 giờ sáng. Nếu nơi nào đến 19 giờ mà vẫn còn cử tri đang bỏ phiếu thì có thể kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 22 giờ cùng ngày; Thông báo cho cử tri biết thời gian, địa điểm bỏ phiếu.

2. Cần tính toán sắp xếp và vận động cử tri đi bỏ phiếu vào những giờ khác nhau để tránh tình trạng có lúc quá đông, có lúc không có ai đi bỏ phiếu, nhưng không nên gò ép gây hiểu lầm là bắt buộc, mất dân chủ; Tổ bầu cử nào có đủ 100% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đi bầu thì Tổ bầu cử (có thể) kết thúc bỏ phiếu.

3. Tổ chức Lễ khai mạc bầu cử

Nên tổ chức 6 giờ 45 phút để đến đúng 7 giờ bắt đầu bỏ phiếu;

Chương trình Lễ khai mạc bầu cử:

- Chào cờ;
- Tổ trưởng tổ bầu cử đọc lời khai mạc; đọc nội quy phòng bỏ phiếu;
- Giới thiệu nhân viên Tổ bầu cử;
- Giới thiệu số đại biểu được bầu, số ứng cử viên và danh sách trích ngang các ứng cử đã được công bố;
- Cử 02 nhân viên mang 02 thùng phiếu (chính, phụ) ra trước mặt cử tri để cử tri xem và xác định trong các thùng phiếu không có gì cả;
- Mời đại diện 2 cử tri không phải là người ứng cử mở nắp thùng phiếu cho mọi người xem rồi niêm phong lại;
- Sau khi cử tri kiểm tra và niêm phong xong thì các nhân viên mang thùng phiếu vào vị trí cũ;

4. Quy trình bầu cử

- Sau khi làm Lễ khai mạc xong, Tổ bầu cử mời cử tri đi bỏ phiếu;
- Cử tri xuất trình thẻ cử tri hoặc thư mời đi bầu cử (*tùy từng địa phương chọn loại giấy tờ phù hợp*) để nhân viên Tổ bầu cử dò danh sách cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình. Sau đó cử tri đi đến bàn phát phiếu bầu cử nhận phiếu bầu cử;
- Nhận phiếu xong, cử tri vào buồng gạch phiếu để chọn lựa ứng cử viên, gạch bỏ những ứng cử viên không bầu chọn; số lượng chọn lựa có thể bằng hoặc nhỏ hơn số đại biểu được bầu của thôn, ấp, khu phố;

- Sau khi chọn lựa xong, cử tri bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu;
- Bỏ phiếu vào thùng phiếu xong, cử tri trả thẻ cử tri hoặc giấy mời đi bầu cử hoặc loại giấy tờ khác phù hợp mà địa phương đã chọn cho nhân viên Tổ bầu cử để lưu giữ và kiểm tra; đến đây quy trình đi bầu cử của cử tri đã xong.

Điều 27. Quy trình kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu tại phòng bỏ phiếu:

- Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử mời 02 cử tri biết chữ và không ứng cử chứng kiến việc mở thùng phiếu và kiểm phiếu;
- Lập biên bản xác định số phiếu bầu cử không sử dụng;
- Đếm và phân loại phiếu bầu cử đã sử dụng (*có trong thùng phiếu*);
- Phiếu bầu cử không hợp lệ để riêng (*không kiểm loại này*);
- Kiểm phiếu bầu cử hợp lệ;
- Lập biên bản kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử của từng ứng cử viên.

Điều 28. Xác định phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ

1. Các phiếu sau đây là phiếu hợp lệ

- Phiếu bầu cử do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Phiếu có số người được chọn không quá số người được bầu cử;

2. Các phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu không có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Phiếu có số người được chọn quá số người được ấn định;
- Phiếu gạch hết tên ứng cử viên;
- Phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên hoặc các phiếu có các nội dung khác không đúng quy định của công tác bầu cử.

Điều 29. Báo cáo kết quả bầu cử

Tổ bầu cử báo cáo kết quả bầu cử về UBND cấp xã ngay sau khi cuộc kiểm phiếu kết thúc: Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử đã sử dụng, không sử dụng, thùng phiếu, con dấu v.v...

Điều 30. Công nhận kết quả bầu cử

1. Trường hợp công nhận kết quả bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố

a) Sau khi nhận được Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố của Tổ bầu cử, chậm nhất không quá 05 ngày làm việc, UBND cấp xã ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố;

b) Kết quả bầu cử chỉ có giá trị khi có ít nhất quá nửa số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu.

c) Người trúng cử Trưởng thôn, ấp, khu phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, ấp, khu phố.

d) Trưởng thôn, ấp, khu phố mới chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Trưởng thôn, ấp, khu phố đương nhiệm hoặc lâm thời bàn giao công việc cho Trưởng thôn, ấp, khu phố mới kể từ ngày có quyết định công nhận của UBND cấp xã.

2. Các trường hợp khác *(không bầu cử được Trưởng thôn, ấp, khu phố)*.

a) Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, ấp, khu phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

b) Nếu bầu cử lần thứ hai mà vẫn không bầu cử được Trưởng thôn, ấp, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới.

c) Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố mới.

Mục 3

MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, ẤP, KHU PHỐ

Điều 31. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Các trường hợp miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố

Chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác.

2. Thủ tục, trình tự miễn nhiệm

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, ấp, khu phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm;

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, ấp, khu phố để bỏ phiếu miễn nhiệm;

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố

- Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, ấp, khu phố trình bày lý do xin miễn nhiệm;

- Hội nghị thảo luận đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, ấp, khu phố;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín: phần này do hội nghị quyết định;

Trường hợp bỏ phiếu kín thì hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 - 5 người để làm nhiệm vụ tổ chức miễn nhiệm: phát phiếu miễn nhiệm, kiểm tra kết quả miễn nhiệm, công bố kết quả miễn nhiệm.

+ Phiếu miễn nhiệm phải ghi rõ họ và tên Trưởng thôn, ấp, khu phố có đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Cử tri đồng ý miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố thì gạch ngang họ và tên người đó. Nếu không đồng ý miễn nhiệm thì để nguyên phiếu;

+ Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, ấp, khu phố tán thành việc miễn nhiệm thì Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét miễn nhiệm;

d) Chậm nhất không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo miễn nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố. Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố theo quy trình bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố mới được quy định tại Văn bản này.

Điều 32. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Các trường hợp bãi nhiệm

Khi Trưởng thôn, ấp, khu phố không còn được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì có thể bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố kiến nghị.

Trên cơ sở một trong các đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố; Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố; Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, khu phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố tham dự.

2. Thủ tục, trình tự bãi nhiệm

a) Thành phần tham dự

- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đại diện UBMTTQVN cấp xã;

(Đại diện Ủy ban nhân dân, UBMTTQVN cấp xã được tham dự, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết);

- Trưởng thôn, ấp, khu phố bị xem xét đưa ra bãi nhiệm;
- Cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, ấp, khu phố;

b) Trình tự bãi nhiệm

- Trường ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị;

- Trưởng thôn, ấp, khu phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, ấp, khu phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, ấp, khu phố;

- Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến;

- Hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín: Phần này do hội nghị quyết định. Trường hợp bỏ phiếu kín thì hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3-5 người để làm nhiệm vụ tổ chức bãi nhiệm: phát phiếu bãi nhiệm, kiểm tra kết quả bãi nhiệm, công bố kết quả bãi nhiệm.

+ Phiếu bãi nhiệm phải ghi rõ họ và tên Trưởng thôn, ấp, khu phố, đóng dấu Ủy ban nhân dân xã;

+ Cử tri đồng ý bãi nhiệm chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố thì gạch ngang họ và tên người đó. Nếu không đồng ý bãi nhiệm thì để nguyên phiếu;

+ Trường hợp có trên 50% so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, ấp, khu phố tán thành việc bãi nhiệm thì Trường ban Công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố lập biên bản, báo cáo UBND cấp xã xem xét bãi nhiệm;

c) Chậm nhất không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm của Trường ban Công tác mặt trận thôn, ấp, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố. Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới; trường hợp UBND cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Việc bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, ấp, Trưởng khu phố theo quy trình bầu cử Trưởng thôn, ấp, khu phố mới được quy định tại Văn bản này.

Điều 33. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, ấp, khu phố và Phó trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Trưởng thôn, ấp, khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập thôn, ấp, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, ấp, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, ấp, khu phố bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời.

2. Sau khi hết nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiến hành bầu cử lại Trưởng thôn, ấp, khu phố theo quy định.

3. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, ấp, khu phố.

Điều 34. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố thực hiện như đối với Trưởng thôn, ấp, khu phố được quy định trong văn bản này.

Tùy theo tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện có hướng dẫn cụ thể quy định này.

Điều 35. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó trưởng thôn, ấp, khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 36. Chế độ, chính sách đối với Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố

1. Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 7, Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách, quản lý đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn, thôn, ấp, khu phố; việc phân loại thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp sáp nhập (*hợp nhất*) từ 02 thôn, ấp, khu phố trở lên thành một thôn, ấp, khu phố mới

a) Về tổ chức:

Ủy ban nhân dân cấp xã (sau khi nhận được đơn xin miễn nhiệm của Trưởng thôn, ấp, khu phố; Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố) ra quyết định miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, ấp, khu phố; Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố của các thôn, ấp, khu phố sáp nhập.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn việc chuẩn bị nhân sự và trình tự, nội dung tổ chức kỳ họp bất thường ở thôn, ấp, khu phố mới để bầu Trưởng thôn, ấp, khu phố theo quy định hiện hành.

Nếu không tổ chức bầu cử ngay Trưởng thôn, ấp, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, ấp, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, ấp, khu phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, ấp, khu phố mới (hoạt động lâm thời của Trưởng thôn, ấp, khu phố không quá 06 tháng);

b) Về công tác bàn giao:

Trưởng thôn, ấp, khu phố cũ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ công việc, cơ sở vật chất của thôn, ấp, khu phố (nếu có) cho Trưởng thôn, ấp, khu phố mới.

2. Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các thôn, ấp hiện có của xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

3. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng, Phó Trưởng thôn, ấp, khu phố hoặc thành lập mới, sáp nhập thôn, ấp, khu phố mà thời gian còn lại của nhiệm kỳ thôn, ấp, khu phố dưới 06 tháng thì các chức danh được chỉ định lâm thời hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ, không tiến hành bầu bổ sung.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định việc thành lập thôn, ấp, khu phố mới (bao gồm cả sáp nhập, đổi tên thôn, ấp, khu phố) trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định của Quy chế này. Hàng năm (tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Quy chế này;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này;

Nội dung nào chưa sát với thực tế ở cơ sở thì thống nhất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với thực tế. Sau đó tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định này theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn; định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*);

b) Trưởng Phòng Nội vụ huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Triển khai, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế này trên địa bàn phụ trách;

b) Quản lý, chỉ đạo, đánh giá kết quả điều hành hoạt động của Trưởng thôn, ấp, khu phố trên địa bàn theo quy định tại Quy chế này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai Quy chế này đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để phối hợp tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm